

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ:

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Ngoại ngữ 2 - Hoa 2		
Mã học phần:	71TOUR10073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71TOUR10073_01, 03, 03, 04, 05, 06		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1
  - + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng những kiến thức về con người, văn hóa vào lĩnh vực kinh doanh khách sạn.	Trắc nghiệm và tự luận	20%	Trắc nghiệm câu 1-20	0.3	PLO1
CLO 2	Sử dụng ngoại ngữ 2 – tiếng hoa hiệu quả trong giao tiếp.	Trắc nghiệm và tự luận	40%	Tự luận câu 1-9	0.5	PLO6
CLO 3	Vận dụng kỹ năng phối hợp nhóm nhằm thích nghi với sự thay đổi trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.	Trắc nghiệm và tự luận	20%	Trắc nghiệm câu 1-20	0.3	PLO5
CLO 4	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo nhằm giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.	Trắc nghiệm và tự luận	20%	Trắc nghiệm câu 1-20	0.3	PLO7

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê kỹ hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi/ 6 điểm)**

1. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

飞机

- A. fēijī
- B. fèiqī
- C. bēizi
- D. bèizi

ANSWER: A

2. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

饭店

- A. fàndiàn
- B. shāngdiàn
- C. chīfàn
- D. fànguǎn

ANSWER: A

3. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

早上

- A. zǎoshang
- B. cǎoshàng
- C. zǎoshàng
- D. cǎoshàng

ANSWER: A

4. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

图书馆

- A. túshūguǎn
- B. dùshūguān
- C. dúshūguǎn
- D. túshūguǎn

ANSWER: A

5. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

工作

- A. gōngzuò
- B. kōngcuò
- C. gòngcuò

D. kòngzuò  
ANSWER: A

6. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)



- A. 她的猫在盒子里。
- B. 盒子里有两只狗。
- C. 我明天下午去看电影。
- D. 他在北京住三天，星期五回家。

ANSWER: A

7. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)



- A. 你看见我的狗了吗？
- B. 她的猫很漂亮。
- C. 王方昨天去商店买了不少苹果。
- D. 王先生去学校了，他四点后能回来。

ANSWER: A

8. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

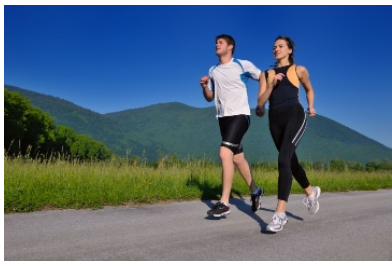


- A. 王方每天晚上八点睡觉了。
- B. 我们八点吃早饭。

- C. 他每天早上八点上学。  
D. 她很喜欢睡觉。

ANSWER: A

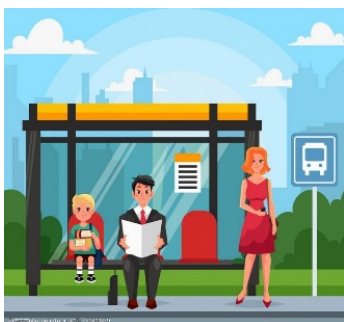
9. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)



- A. 他们每天早上都出去跑步。  
B. 我们走路会宿舍吧。  
C. 他很喜欢跑步。  
D. 他们每天都散步。

ANSWER: A

10. Chọn đáp án đúng (0.3 điểm)



- A. 我们在车站等你。  
B. 他们骑车去学校。  
C. 我们开车上班吧。  
D. 她在医院等你呢。

ANSWER: A

11. Đọc và nói câu phù hợp (0.3 điểm)

A: .....

B: 是在前面的商店买的。

- A. 这些苹果是在哪儿买的?  
B. 这些苹果多少钱?  
C. 这些苹果怎么卖?  
D. 这些苹果是我朋友送我的。

ANSWER: A

## 12. Đọc và nói câu phù hợp (0.3 điểm)

A: 这些衣服是谁的?

B: .....

A. 丽丽的, 她昨天买了不少衣服。

B. 没有, 她一个小时后回来。

C. 他开车去买衣服了。

D. 没有, 我买了不少衣服。

ANSWER: A

## 13. Đọc và nói câu phù hợp (0.3 điểm)

A: .....

B: 我和朋友在家看电视呢。

A. 你在做什么呢?

B. 明天我们一起去看电影吧。

C. 他开车怎么样?

D. 你和朋友吃饭了吗?

ANSWER: A

## 14. Đọc và nói câu phù hợp (0.3 điểm)

A: .....

B: 太热了, 我一会去。

A. 你什么时候去学校?

B. 医生说什么?

C. 昨天天气怎么样?

D. 下午会不会下雨?

ANSWER: A

## 15. Đọc và nói câu phù hợp (0.3 điểm)

A: 你爸爸这个星期身体怎么样?

B: .....

A. 因为每天都锻炼身体, 所以他身体很好。

B. 天气很热。

C. 下午会下雨。

D. 他身体不好, 不会来。

ANSWER: A

## 16. Đọc và chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

A: 小王, 你和张先生住几号房?

B: 我住六零八, 张先生住六零九。

问: 张先生住几号房?

A. 609

B. 606

C. 607

D. 608

ANSWER: A

17. Đọc và chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

A: 今天太热了，你多喝点儿水吧。

B: 好的。

问：今天天气怎么样？

A. 很热

B. 很冷

C. 下雨了

D. 很凉快

ANSWER: A

18. Đọc và chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

A: 你买鸡蛋了吗？

B: 买了，在桌子上。

问：桌子上有什么？

A. 鸡蛋

B. 电脑

C. 鸭蛋

D. 鹅蛋

ANSWER: A

19. Đọc và chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

A: 你喜欢喝咖啡吗？

B: 我不太喜欢，我爱喝茶。

问：“我”喜欢喝什么？

A. 茶

B. 咖啡

C. 水

D. 牛奶

ANSWER: A

20. Đọc và chọn đáp án đúng (0.3 điểm)

A: 大卫这些杯子都是你的吗？

B: 嗯，这些杯子都是我昨天买的。

问：杯子是什么时候买的？

A. 昨天

B. 今天

C. 明天

D. 后天

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (9 câu hỏi/ 4 điểm)**

Câu hỏi 1-5: Điền từ thích hợp nhất vào chỗ trống

在 些 也 回 太

Câu hỏi 1 (0.4 điểm): 儿子说, 下午不\_\_\_\_\_家吃饭。

Câu hỏi 2 (0.4 điểm): 这\_\_\_\_\_人都是我的大学同学。

Câu hỏi 3 (0.4 điểm): 王芳的衣服\_\_\_\_\_漂亮了。

Câu hỏi 4 (0.4 điểm): 你找妈妈吗? 她\_\_\_\_\_做晚饭呢。

Câu hỏi 5 (0.4 điểm): 她弟弟会写汉字, 她哥哥\_\_\_\_\_会写汉字。

Câu hỏi 6 (0.5 điểm): Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh

昨天 / 去 / 哪儿 / 他 / 上午 / 了

Câu hỏi 7 (0.5 điểm): Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh

他们 / 的 / 是 / 来 / 公共汽车 / 坐

Câu hỏi 8 (0.5 điểm): Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh

你 / 他 / 跟 / 东西 / 买 / 一起 / 吧 / 去

Câu hỏi 9 (0.5 điểm): Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh

我 / 他 / 的 / 老师 / 都 / 大学 / 是 / 和 / 不

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>6.0</b>	
Câu 1	fēijī	0.3	
Câu 2	fàndiàn	0.3	
Câu 3	zǎoshang	0.3	
Câu 4	túshūguǎn	0.3	
Câu 5	gōngzuò	0.3	
Câu 6	她的猫在盒子里。	0.3	
Câu 7	你看见我的狗了吗?	0.3	



Câu 8	王方每天晚上八点睡觉了。	0.3	
Câu 9	他们每天早上都出去跑步。	0.3	
Câu 10	我们在车站等你。	0.3	
Câu 11	这些苹果是在哪儿买的？	0.3	
Câu 12	丽丽的，她昨天买了不少衣服。	0.3	
Câu 13	你在做什么呢？	0.3	
Câu 14	你什么时候去学校？	0.3	
Câu 15	因为每天都锻炼身体，所以他身体很好。	0.3	
Câu 16	609	0.3	
Câu 17	很热	0.3	
Câu 18	鸡蛋	0.3	
Câu 19	茶	0.3	
Câu 20	昨天	0.3	
<b>II. Tự luận</b>		<b>4.0</b>	
Câu 1	回	0.4	
Câu 2	些	0.4	
Câu 3	太	0.4	
Câu 4	在	0.4	
Câu 5	也	0.4	
Câu 6	昨天上午他去哪儿了？	0.5	
Câu 7	他们是坐公共汽车来的。	0.5	
Câu 8	你跟他一起去买东西吧。 Hoặc 他跟你一起去买东西吧。	0.5	
Câu 9	我和他都不是大学的老师。 Hoặc 他和我都不是大学的老师。 Hoặc 我和他不都是大学的老师。 Hoặc 他和我不是大学的老师。	0.5	
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>	

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề

Võ Ngọc Thiên Phụng